

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY



CẢNG CHÂN MÂY

ĐIỂM ĐẾN GẦN NHẤT CỦA TUYẾN HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG TÂY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Người được ủy quyền công bố thông tin

Họ và tên: Lê Văn Tiến

Số điện thoại: 0935.950.599

Chức danh: Trợ lý TGD

Fax: (84-234) 3 891.838

Thừa Thiên Huế, tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc,
tỉnh Thừa Thiên Huế
Tel: (84-234) 3 891.841; Fax: (84-234) 3 891.838
Website: www.chanmayport.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
Năm báo cáo: 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300515171
- Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.054.150.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại: (84-234) 3 891.841; - Số fax: (84-234) 3 891.838;
- Website: www.chanmayport.com.vn; - Mã cổ phiếu: CMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, đến ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT.

- Ngày 22/4/2003, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ-UB giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên lúc đó khoảng 70 người;

- Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây.

- Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, đến ngày 28/09/2007, sau khi hoàn thành các thủ tục HĐTV Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã có Quyết định số 3128/QĐ-CNT-TCCB-LĐ về việc thành lập Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây;

- Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển

Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần;

- Công ty cổ phần Cảng Chân Mây bắt đầu đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 26/6/2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25/01/2022;

- Công ty được cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu vào ngày 01/12/2015, lần thứ 2 vào ngày 15/11/2017;

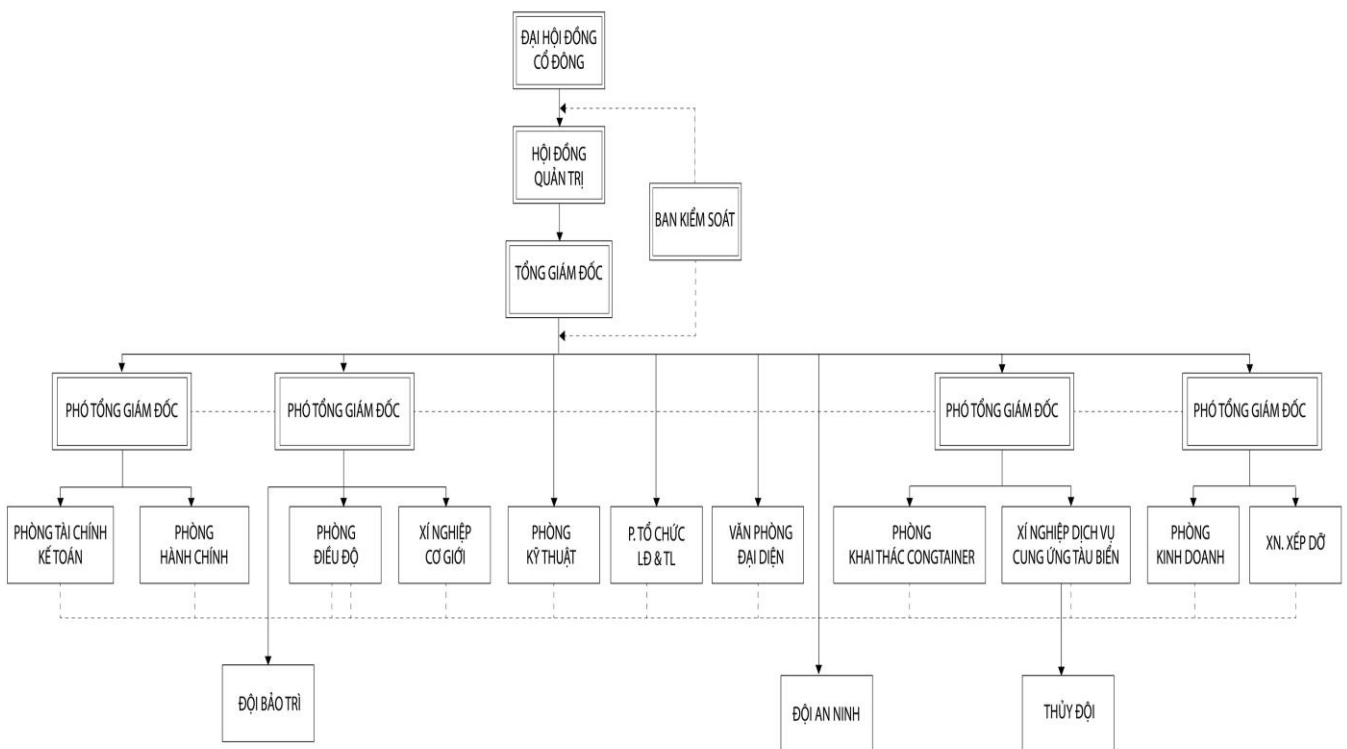
- Cổ phiếu của công ty được chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/02/2016 và đã được chấp nhận bổ sung đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu CMP thêm 1.543.115 cổ phiếu vào ngày 28/11/2017;

- Mã chứng khoán: CMP.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH MAIN SERVICES

- Khai thác, xếp dỡ hàng tổng hợp và Container
- Dịch vụ cầu bến
- Dịch vụ kho bãi
- Tàu khách du lịch
- Dịch vụ tàu lai
- Vận tải thủy bộ
- Cung cấp nhiên liệu
- Dịch vụ sửa chữa
- Dịch vụ Logistic
- Các dịch vụ khác
- Handling services (General cargo and container cargo)
- Wharfing services
- Storage and warehouses services
- Cruise ship services
- Towing services
- Road and waterway transport
- Fuel supply
- Repairing services
- Logistics services
- Other marine services



CÁC XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC

ENTERPRISES

XÍ NGHIỆP CƠ GIỚI

MECHANICAL ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP XẾP DỠ

STEVEDORING ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU BIỂN

SHIP SERVICES BUSINESS ENTERPRISE



Để hoàn thiện dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng khi đến với Cảng Chân Mây, chúng tôi đã và đang triển khai các dịch vụ Cung ứng Hàng hải: Xăng dầu, dầu nhớt các loại, điện, nước ngọt,... cho tất cả các phương tiện thủy bộ khi đến Cảng.

In order to improve our services and meet customer's needs, we are available to supply all marine services: bunker supplies (IFO, MDO, MGO), fresh water... for all transport means.

Please contact:

Tel: (84) 234.3891841(113)



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

TARGETS OF DEVELOPMENT

TÀU CONTAINER
CONTAINER SHIPS

XÂY DỰNG KHU DEPOT
DEPOT BUILDING

TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI LỚN
BIG CARGO SHIPS

TÀU DU LỊCH
CRUISE SHIPS

NÂNG CAO DỊCH VỤ KHAI THÁC CẢNG
PORT OPERATIONS IMPROVING

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
LOGISTICS SERVICES DEVELOPING



6. Các rủi ro

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
- + Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện, cầu bến...;
- + Rủi ro bất khả kháng: Dịch bệnh (Covid...), thiên tai, bão lũ, cháy nổ...;
- + Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ, đối thủ cạnh tranh....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua năm 2022 đạt 3.469.639 tấn, tăng 11,24% so với cùng kì năm 2021 (Năm 2021: sản lượng đạt 3.119.098 tấn), đạt gần 90% kế hoạch 2022 đề ra;

+ Tổng doanh thu đạt 184.205 triệu đồng, tăng 9,24% so với cùng kì năm 2021 (Năm 2021: Tổng doanh thu đạt 168.622 triệu đồng), đạt 81,81% kế hoạch năm 2022;

+ Tổng lợi nhuận trước thuế lỗ (9,362) tỷ đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của công ty lỗ (9,362) tỷ đồng. Nguyên nhân chỉ tiêu doanh thu tăng nhưng chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh là do chi phí khấu hao của Công ty tăng thêm so với năm 2021 khoảng hơn 5,6 tỷ đồng, chi phí trả lãi vay cũng tăng gần 9,9 tỷ đồng. Ngoài ra, tổng giá vốn hàng bán của năm 2022 cũng tăng gần 14,4 tỷ đồng so với năm 2021;

+ Tổng số lượt tàu ra vào cảng trong năm 2022 đạt 412 lượt tàu, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2021 (361 lượt tàu). Trong đó, số lượt tàu du lịch đến Cảng Chân Mây trong năm 2022 sau thời gian dài ngưng trệ do dịch bệnh là 4 lượt tàu. Lượt tàu ra vào Cảng tăng cao là nhờ việc đưa Bến số 2 vào hoạt động từ giữa năm 2021 giúp Công ty nâng cao năng lực cầu bến;

+ Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận âm nhưng khoản nộp ngân sách trong năm của công ty là 786 triệu đồng đạt 153,6% so với kế hoạch giao (500 triệu đồng) và chỉ giảm hơn 5,1% so với cùng kỳ năm 2021 (810 triệu đồng);

+ Tổng số lao động bình quân là 306 người, đạt 97,76% so với kế hoạch đề ra và bằng 100,99% so với năm 2021 (303 người).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2022:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với KH năm 2022
1	Sản lượng TQ	Tấn	3.868.000	3.469.639	89,70%
2	Doanh thu từ SXKD	Triệu đồng	225.000	182.472	81,10%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	200	-9.362	
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	500	768	153,60%
5	Lao động	Người	313	306	97,76%

Nhìn chung, các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong năm 2022 đều tăng so với năm 2021 nhưng lại không đạt được kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, việc chi phí tăng đột biến cũng đã làm cho chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh dẫn đến kết quả lỗ trong năm 2022. Ngoài ra, việc khai thác mặt hàng container ở Bến số 02 đã đánh dấu cho sự phát triển dịch vụ container tại Cảng Chân Mây.

Công tác điều độ khai thác tại cảng luôn được duy trì tốt, thông tin về lịch tàu được cập nhật kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng. Việc điều động tàu thuyền cập và rời bến an toàn, phù hợp với điều kiện thời tiết. Điều phối nhân lực, phương tiện, thiết bị... nhất là công tác đốc thúc các chủ hàng sắp xếp, bố trí phương tiện vận tải để giao và tiếp nhận hàng tốt nhất nhằm giải phóng tàu nhanh, nâng cao năng suất xếp dỡ.

Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị được tiến hành thường xuyên, kịp thời đảm bảo sẵn sàng phục vụ khi có yêu cầu triển khai công tác.

Ngày 9/9/2022, Cảng Chân Mây tổ chức tiếp đón chuyến tàu container đầu tiên cập cảng, chính thức triển khai hoạt động khai thác tàu container tại Cảng Chân Mây, đánh dấu mốc quan trọng cho định hướng phát triển trong tương lai.

Công ty cũng đã hoàn tất việc chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và tổ chức chuyển tải các thông tin liên quan lên website Công ty, đồng thời công bố thông tin theo đúng các quy định tại Thông tư số 155 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện với việc ưu tiên thực hiện các dự án cấp thiết, Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 02 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng để đón tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 50.000DWT giảm tải, và cho tàu chở container có trọng tải đến 35.000DWT giảm tải (mớn nước $\leq 9,3\text{m}$).

Hoàn thành thủ tục điều chỉnh vùng quay tàu về vùng quay tàu phía Đông cầu số 1 – Bến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế và thống nhất điều chỉnh vùng quay tàu phía Đông & phương án khai thác vùng quay và tuyến mép bến 120m (bến phía bờ) tiếp nhận tàu 3.000DWT – cảng Chân Mây.

Công trình nhà kho 2500m² thuộc dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh 2018 được phê duyệt đầu tư và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng.

Hạng mục Nâng cấp bãi chứa hàng container – Cảng Chân Mây thuộc Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị được phê duyệt, hiện nay đã ký kết hợp đồng và đang triển khai thi công

Tuy nhiên, song song đó, vẫn còn tồn tại rất nhiều khó khăn đã và đang tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể như:

Tình hình an ninh chính trị thế giới phức tạp, dịch Covid-19 vẫn chưa chấm dứt, giá nguyên vật liệu đầu vào, nhiên liệu tăng mạnh dẫn đến chi phí

logistics tăng ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường, làm giảm lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng trong đó có Cảng Chân Mây.

Các dự án xây dựng kho bãi tại Cảng tuy vẫn được tiến hành nhưng tiến độ chậm do thiếu nguồn vốn đầu tư. Tình trạng này đã gây ảnh hưởng đến kết quả xúc tiến các nguồn hàng tiềm năng khi mà kho bãi là điều kiện tiên quyết.

Tình hình tài chính của Công ty hiện vẫn đang trong tình trạng thiếu vốn cho đầu tư thiết bị, công cụ, dụng cụ xếp dỡ cũng như hệ thống kho bãi...nên rất khó thu hút các khách hàng mới đến với Cảng Chân Mây.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

2.1. Ông Dương Bá Hòa

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ngày sinh : 08/12/1964
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Tam Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 10.008.825 cổ phần chiếm 30,89% vốn điều lệ.

2.2. Ông Huỳnh Văn Toàn

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
 Ngày sinh : 15/08/1975
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.300 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.3. Ông Nguyễn Tiến Đạt

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
 Ngày sinh : 12/05/1973
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hồng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế - Chuyên ngành Tài chính
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần
 Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.4. Bà Hồ Hoàng Thi

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
 Ngày sinh : 14/04/1978
 Giới tính : Nữ
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý kinh tế
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.615 cổ phần
 Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 3.240.500 cổ phần chiếm 10,00% vốn điều lệ.

2.5. Ông Trần Văn Phong

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
 Ngày sinh : 25/03/1965
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Phú Bình, TP Huế, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 8.295 cổ phần
 Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 3.240.500 cổ phần chiếm 10,00% vốn điều lệ.

2.6. Ông Ngô Khánh Toàn

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
 Ngày sinh : 18/10/1979
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.995 cổ phần

2.7. Ông Nguyễn Thành Công

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 28/02/1976

Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.8. Ông Lê Chí Phai

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 21/07/1979
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - QTKD, Tài chính NH
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 2.625 cổ phần

2.9. Ông Nguyễn Văn Chương

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 02/3/1981
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Thủy Phương, Hương Thủy, T.T Huế
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ giới hóa xếp dỡ
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.10. Ông Phan Tuấn Anh

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
 Ngày sinh : 14/1/1981
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Thủy Phù, Hương Thủy, T.T Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Kế toán
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.680 cổ phần

- **Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022:** Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của công ty tính đến cuối năm 2022 là 315 người (bao gồm của người quản lý) trong đó có 52 lao động nữ, 100% lao động đều có việc làm, cụ thể như sau:

Stt	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	315	100,00%
1	Trình độ Đại học trở lên	94	29,84%
2	Trình độ Cao đẳng	22	6,98%
3	Trình độ Trung cấp	47	14,92%
4	Trình độ Sơ cấp	123	39,05%
5	Trình độ lao động phổ thông	29	9,21%
II	Theo loại hợp đồng lao động	315	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn (bao gồm người quản lý công ty)	259	82,22%
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	53	16,83%
3	Hợp đồng dưới 1 năm	3	0,95%
4	Hợp đồng thử việc	0	0,00%

+ Người lao động trong công ty luôn được chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, được cử tham gia các khóa đào tạo về quản lý, nâng cao nghiệp vụ, huấn luyện kỹ năng an toàn vệ sinh lao động và các kỹ năng bổ trợ khác... nhằm phục vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công việc và có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác mới là hàng container.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty cũng luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và các điều kiện làm việc an toàn khác. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ khám, kiểm tra sức khỏe tổng quát định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp với từng vị trí và từng người. Năm 2022, thu nhập bình quân lao động đạt 10,92 triệu đồng/người/tháng giảm 6,78% so với năm 2021 (11,71 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây

a. Đầu tư xây dựng Bến số 2 (Giai đoạn 1):

- Dự án xây dựng Bến số 02-Cảng Chân Mây (giai đoạn 1) đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 30/06/2021 và được Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở cầu cảng tại Quyết định số 954/QĐ-CHHVN ngày 15/7/2021 cho tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 50.000DWT giảm tải, và Quyết định bổ sung số

847/QĐ-CHHVN ngày 15/7/2021 cho tàu chở container có trọng tải đến 35.000DWT giảm tải (món nước $\leq 9,3\text{m}$).

b. Đầu tư xây dựng Bến số 2 (Giai đoạn hoàn thiện):

- Được phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc chấp thuận chủ trương triển khai lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện của dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây;

- Hiện nay, bước lập thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện đã hoàn thành và xuất bản lần 2, có báo cáo thẩm tra lần 2, hiện Chủ đầu tư đang cập nhật đơn giá dự toán theo thông báo giá của Sở Xây dựng thời điểm gần nhất để trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định.

3.2. Dự án Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vũng quay tàu của Bến trong (bến 120m)

Hoàn thành thủ tục điều chỉnh Vũng quay tàu theo:

- Văn bản số 3241/CHHVN-KCHTHH ngày 08/9/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc vùng quay tàu phía Đông cầu số 1 – Bến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Văn bản số 666/CVHHTTH-ATANHH ngày 14/5/2021 của Cảng vụ hàng hải Thừa Thiên Huế về việc thống nhất điều chỉnh vũng quay tàu phía Đông & phương án khai thác vũng tàu và tuyến mép bến 120m (bến phía bờ) tiếp nhận tàu 3.000DWT – cảng Chân Mây;

- Hiện nay, đã khảo sát, rà quyết thông báo hàng hải. Vũng quay tàu đạt độ sâu -10,5m, vùng đậu tàu -5,0;

Trong đó: Vùng quay tàu đã được nạo vét do phạm vi vũng quay tàu trùng với vũng quay tàu của Bến số 2, Vùng đậu tàu chưa được nạo vét do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét.

3.3. Công trình Nhà kho 2500m²

- Công trình Nhà kho 2500m² thuộc dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh 2018 được phê duyệt đầu tư tại Nghị quyết số 52/NQ-CNT ngày 24/05/2018, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT ngày 19/04/2021 với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện do tình hình vật giá thay đổi đặc biệt giá thép, giá xăng dầu tăng cao nên Công ty đã xin điều chỉnh tổng mức đầu tư và đã được Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/06/2022 với tổng mức đầu tư là 7,5 tỷ đồng;

- Hiện nay đang triển khai thi công, khối lượng đạt được khoảng 80%. Dự kiến hoàn thành trong tháng 4 năm 2023.

3.4. Hạng mục Nâng cấp bãi chứa hàng container – Cảng Chân Mây

- Hạng mục Nâng cấp bãi chứa hàng container – Cảng Chân Mây thuộc Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 79/QĐ-CM ngày 24/06/2022;

- Hiện nay đang triển khai thi công, khối lượng thi công đạt được khoảng 50%. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023.

3.5. Hạng mục Xây dựng hàng rào kho bãi mở rộng Bến số 1 – Cảng Chân Mây

- Hạng mục Xây dựng Hàng rào kho bãi mở rộng Bến số 1 – Cảng Chân Mây đã được phê duyệt đầu tư tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/06/2022, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 122/QĐ-CM ngày 05/08/2022;

- Hiện nay đã hoàn thành thi công tường rào loại TR1.

3.6. Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây

- Hồ sơ thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế đã trình bộ giao thông vận tải ngày 30/12/2020.

- Hồ sơ điều chỉnh theo các ý kiến của các cơ quan ban ngành đã trình Bộ Giao thông vận tải tháng 10/2021. Các văn bản ý kiến: công văn số 912/BGTVT-KHĐT ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông Vận Tải; Công văn số 541/CHHVN-KHĐT ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Cục Hàng Hải Việt Nam; Công văn số 46/CTHTHKKV IV ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải khu vực IV; Công văn số 233/TCTBĐATHHMB-BĐATHH ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tổng công ty bảo đảm an toàn Hàng hải Miền Bắc; Công văn số 136/CVHHTTH-TT-ATANHH ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Cảng vụ Hàng Hải Thừa Thiên Huế; Công văn số 1169/UBND-GT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 186/CVHHTTH-TT-ATANHH ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Cảng vụ Hàng Hải Thừa Thiên Huế; Công văn số 1281/BGTVT-KHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông Vận Tải; Công văn số 2154/CHHVN-KHĐT ngày 04 tháng 06 năm 2021 về việc “Thiết lập khu neo chuyển tải tại Vịnh Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Ngày 31/5/2022 Bộ Giao thông vận tải thống nhất chủ trương thiết lập khu neo chuyển tải tại khu vực Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế tại văn bản số 5382/BGTVT-KHĐT. Ngày 16/6/2022 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có văn bản số 6182/UBND-GT về việc đề nghị phối hợp hoàn thiện các thủ tục, hạ tầng đảm bảo điều kiện sớm đưa khu neo chuyển tải cho tàu đến 200.000 DWT vào hoạt động tại khu vực cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tình hình giải ngân các dự án năm 2022

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện giải ngân năm 2022	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến nay	Nguồn vốn
A	Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 (nghị quyết số 13/QĐ-CNT ngày 12/01/2022)					
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	848.060				
	- Giai đoạn 1	384.270		46.556,995	382.670,933	Vốn tự có và vốn vay
	- Giai đoạn hoàn thiện	463.790	6.000	1.320,500	1.320,500	
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	3.918	-	334	Vốn tự có
II	Dự án, hạng mục khởi công trong năm 2022 (phê duyệt tại nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/6/2022)					
1	Dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 (Nhà kho 2.500m ²)	7.500	7.239	3.950,955	4.219,205	Vốn tự có
2	Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi – Bến số 1	2.200	2.200	6,362	6,362	Vốn tự có
3	Xe nâng 10 tấn	3.000	3.000	-	-	Vốn tự có
4	Máng làm hàng	1.000	1.000	-	-	Vốn tự có
5	Phần mềm quản lý container	2.000	2.000	11	11	Vốn tự có
6	Đầu tư xây dựng 02 Nhà kho 5000m ²	30.000	30.000			Liên doanh liên kết
7	Các hạng mục sửa chữa, bảo trì Bến số 1 Cảng Chân Mây năm 2022					
7.1	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 – Cảng Chân Mây	10.000	8.640	-	863,101	Vốn tự có
7.2	Sửa Chữa bến số 1 – Cảng Chân Mây (bản sàn, hệ dầm, cọc...)	10.000	10.000	588,545	588,545	Vốn tự có

III	Dự án, hạng mục khởi công trong năm 2022 (phê duyệt tại nghị quyết số 150/NQ-CNT ngày 27/12/2022)					
1	Thiết lập khu neo chuyên tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây	3.500				Vốn tự có
B	Các hạng mục trong Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị (phê duyệt tại Nghị quyết số 41/NQ-CNT ngày 9/4/2021 và Nghị quyết số 68/NQ-HDQT ngày 23/4/2021)					
1	Hạng mục Thuê 02 cần trục đa năng có thể xếp dỡ hàng container, hàng tổng hợp tại cảng	120.000	-	16.631,272	16.631,272	Vốn tự có, vốn khác
2	Nâng cấp bãi chứa hàng container - Cảng Chân Mây	15.000	15.000	4.020,332	4.020,332	Vốn tự có và vốn vay
3	Thuê các thiết bị làm hàng :	17.600		65	65	Vốn tự có và vốn vay
	- Xe nâng chụp container Reachstacker 45T,					
	- Xe nâng cont rỗng,					
	- Khung chụp container tự động					
4	Thuê xe đầu kéo	30.000				Vốn tự có và vốn vay
5	Xây dựng kho CFS 5000m ²	12.000				Vốn tự có và vốn vay
C	Các công việc, hạng mục khác phục vụ sản xuất kinh doanh					
1	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 – Cảng Chân Mây lên 70.000DWT giảm tải	550	550	-	176	Vốn tự có
2	Quy hoạch chi tiết 1/500 Bến số 1 – Cảng Chân Mây	494,693	494,693	50,388	197,388	Vốn tự có
3	Sửa chữa bãi Alcan	481,237		444,890	444,890	Vốn tự có
4	Văn phòng container	498,366		-		Vốn tự có
5	Hệ thống rửa xe tự động	93,661		100,160	100,160	Vốn tự có

6	Chuyển nhượng nhà kho do ITID đầu tư tại Cảng Chân Mây	2.750		2.750	2.750	Vốn tự có
7	Kiểm định Hội trường - Nhà ăn ca	1.000		40	40	Vốn tự có
8	Cấp giấy phép môi trường	1.360		123,823	123,823	Vốn tự có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % 22/21
Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	689.684	722.959	697.792	96,52%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	137.164	166.939	182.472	109,30%
Lợi nhuận từ SXKD	Tr. đồng	15.960	2.160	(9.363)	
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	15.954	2.175	(9.362)	
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	13.710	1.852	(9.362)	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện thời	1,47	1,00	1,259
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,43	0,97	1,217
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,51	0,510
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,91	1,05	1,041
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/HTK bq)	22,7	107,2	33,7
+ Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS)	0,20	0,23	0,261
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,011	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,038	0,005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,020	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12	0,013	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 32.405.415 cổ phần, trong đó có 360.990 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, số cổ phần còn lại (32.044.425 cổ phần) được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông nhỏ	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
II	Cổ đông tổ chức	4	32.086.425	99,02%	1. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (nắm giữ 98,89%). 2. Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt (nắm giữ 0,06%). 3. Công ty CP Thực phẩm An Long (nắm giữ 0,03%). 4. Doanh nghiệp tư nhân Lộc Tụ (nắm giữ 0,03%)
	Cổ đông cá nhân	253	318.990	0,98%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
III	Cổ đông nhà nước	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông khác	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
IV	Cổ đông trong nước	257	32.405.415	100%	
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, công ty đã tiến hành trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt (tỷ lệ 0,43%) và không diễn ra hoạt động giao dịch mua bán cổ phiếu của CMP. Do đó, năm 2022, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Mặc dù doanh thu và sản lượng đều đạt kết quả cao hơn năm 2021 nhưng năm 2022, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã không hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

Stt	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (4/2)	Tỷ lệ (4/3)
		DVT: triệu đồng				
	1	2	3	4	5	6
1	Tổng doanh thu	168.622	225.150	184.205	109%	81,81%
2	Doanh thu tài chính	1.667	150	1.730	104%	1.153%
3	Thu nhập khác	15	0	3	20,0%	
4	Lợi nhuận trước thuế	2.175	1.662	(9.362)		
5	Lợi nhuận sau thuế	1.852	1.330	(9.362)		

- Tổng Doanh thu năm 2022 của công ty đạt 184,2 tỷ đồng, chỉ đạt 82% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã đề ra nhưng lại cao hơn 9% so với năm 2021, lợi nhuận trước thuế đạt âm 9,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, quy mô tài sản, vốn sở hữu, hệ số bảo toàn vốn vẫn được giữ ở mức đảm bảo an toàn trong bối cảnh nền kinh tế cả nước lẫn toàn thế giới vẫn đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tình hình dịch bệnh và các vấn đề an ninh xã hội khác;

Nhìn chung, năm 2022 để vừa đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh được bình thường trong một hoàn cảnh không gian và thời gian phức tạp, chịu nhiều yếu tố tiêu cực tác động như dịch bệnh, chiến tranh và phải chịu lãi vay của dự án Bến số 2 nhưng công ty vẫn đảm bảo được phúc lợi cho người lao động và việc đóng góp cho xã hội, đây là sự cố gắng rất lớn trong định hướng và chiến lược của Ban lãnh đạo cũng như của người lao động của công ty.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hợp tác quốc tế: Mặc dù đang chịu cảnh dịch bệnh nhưng công ty vẫn tiếp tục hợp tác và giữ liên lạc tốt với hãng tàu, đối tác quốc tế, các nhà đầu tư tiềm năng, các hãng du lịch của nước ngoài, đặc biệt đã mở được tuyến container nội địa, đang làm việc với các tuyến container quốc tế qua đó góp phần gia tăng thương hiệu cho công ty;

- Công tác đối ngoại: Tiếp tục có các mối quan hệ tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác và khách hàng;

- Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả;

- Phát huy được năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, chủ động liên

tục cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong mỗi giai đoạn, tình hình và môi trường mới;

- Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty, đặc biệt trong công tác làm hàng container;

- Dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2022 nhưng công ty luôn đặt trọng tâm trong việc làm lành mạnh tài chính của Công ty;

- Luôn luôn khảo sát kiểm tra các thiết bị mua sắm, các thiết bị dự phòng phục vụ thay thế khi sửa chữa;

- Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng dần đi vào chuyên nghiệp, chặt chẽ nhưng linh hoạt khi đàm phán hợp đồng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ
a. Tình hình tài sản (ĐVT: đồng)			
Tài sản ngắn hạn	126.359.614.793	114.877.434.267	90,91%
Tài sản dài hạn	596.599.381.780	582.914.385.295	97,71%
Tổng giá trị tài sản	722.958.996.573	697.791.819.562	96,52%
Vòng quay tài sản	0,231	0,261	113,25%
b. Tình hình nợ phải trả (ĐVT: đồng)			
Nợ ngắn hạn	126.114.392.193	91.222.138.851	72,33%
Nợ dài hạn	244.048.974.179	264.617.752.823	108,43%
Tổng nợ	370.163.366.372	355.839.891.674	96,13%
Vốn chủ sở hữu	352.795.630.201	341.951.927.888	96,93%
Tổng nguồn vốn	722.958.996.573	697.791.819.562	96,52%
Tỷ trọng VCSH/Tổng NV	48,80%	49,00%	100,42%

2.1. Về tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 697,8 tỷ đồng, giảm hơn 25 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2022. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn của Công ty cuối năm là 114,88 tỷ đồng, giảm gần 11,5 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền là 54,70 tỷ đồng, giảm hơn 24 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng hơn 4,5 tỷ đồng; trong đó chủ yếu khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng hơn 3,6 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn của Công ty giảm gần 13,7 tỷ đồng so với đầu năm, trong

đó tài sản cố định giảm tới gần 26,3 tỷ đồng nhưng tài sản dở dang dài hạn lại tăng gần 3,3 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

2.2. Về nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty trong năm 2022 cũng biến động tương ứng với tài sản, cụ thể như sau:

- Nợ phải trả hơn 355,8 tỷ đồng, giảm hơn 14 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, Nợ ngắn hạn giảm gần 34,9 tỷ đồng, còn nợ dài hạn lại tăng hơn 20,6 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu là 341,952 tỷ đồng, giảm hơn 10,8 tỷ đồng so với đầu năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm qua, cơ cấu tổ chức của công ty vẫn được duy trì theo mô hình hoạt động đã được đề ra, có sự phù hợp và nhất quán trong tổ chức của công ty;

- Về chính sách hoạt động, công ty luôn tôn trọng các quy định của pháp luật, đồng thời linh hoạt trong mọi vấn đề để đáp ứng được các tình huống kinh doanh phát sinh.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2023

Với những kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đạt được và nguồn lực hiện có, Công ty đã tiến hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2023 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

a. Chỉ tiêu về sản lượng

- Tổng sản lượng hàng thông qua : 4.500.000 tấn;
- Sản lượng hàng container : 34.000 TEUs.

b. Chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu : 238 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 1.218 triệu đồng;
- Nộp ngân sách : 500 triệu đồng.

c. Chỉ tiêu về lao động (tuyển dụng, lương, thu nhập và đào tạo)

- Tổng số lao động cuối kỳ : 321 người (không bao gồm NQL);
- Thu nhập bình quân người lao động : 11,84 triệu đồng/người/tháng;
- Lương bình quân người lao động : 10,64 triệu đồng/người/tháng;
- Chi phí đào tạo : 448 triệu đồng.

d. Kế hoạch xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc trang thiết bị 2023:

- Tổng mức đầu tư trong năm là : 299,55 tỷ đồng.

4.2. Các nhiệm vụ chung

- Bảo đảm ổn định nhịp độ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động;
- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thị trường, không ngừng cải cách công tác quản trị sản xuất, tiết kiệm chống lãng phí;
- Nâng cao năng xuất lao động, tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư. Tiếp tục củng cố thương hiệu, uy tín, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Hoàn thành dự án xây dựng Bến số 02 (giai đoạn hoàn thiện), mở rộng kho bãi, tập trung phát triển dịch vụ Logistics nhằm đáp ứng lượng hàng hóa ngày càng tăng;
- Bảo đảm ổn định về việc làm và thu nhập cho người lao động.

4.3. Các giải pháp thực hiện

Để phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

a. Giải pháp xúc tiến thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tiếp tục chú trọng việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng;
- Tăng cường liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics tại đây. Xúc tiến các hình thức hợp tác đầu tư hoặc ứng vốn từ khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi;
- Đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan, kiểm soát tốt cũng như tạo điều kiện cho phương tiện vận chuyển hàng hóa qua Cảng;
- Duy trì thực hiện giải pháp đa dạng hóa dịch vụ, bổ sung các dịch vụ tiềm năng có thể triển khai tại Cảng nhằm tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với Công ty.

b. Giải pháp tài chính

- Ngoài việc tập trung tìm kiếm nguồn hàng mới, tăng doanh thu, Công ty sẽ chú trọng duy trì khai thác tốt các dịch vụ, các mặt hàng có hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu lớn;
- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty.

c. Giải pháp quản trị nhân lực

- Tiến hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc;

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ vận hành thiết bị xếp dỡ container, marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng rời, hàng container, nghiệp vụ logistics đảm bảo về nguồn nhân sự thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh 2023.

d. Giải pháp quản trị điều hành sản xuất

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng. Tận dụng việc khai thác 2 bên giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu;

- Sẵn sàng, cảnh giác để chủ động ứng phó với thời tiết xấu nhằm giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình cảng biển cũng như tàu bè ra vào Cảng Chân Mây;

- Về công tác giao nhận, kho bãi: Đảm bảo tốt công tác giao nhận, kiểm đếm hàng hóa, thường xuyên giám sát tình trạng của kho để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Đảm bảo đáp ứng kịp thời các nhu cầu thuê kho của khách hàng;

- Về công tác sửa chữa các thiết bị, hạ tầng: Chủ động trong công tác sửa chữa đã góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất. Bên cạnh các loại vật tư phục vụ sửa chữa được chọn lọc kỹ về chất lượng và đảm bảo giá cả hợp lý, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng;

- Về công tác chuẩn bị vật tư dự phòng và thay thế: Thường xuyên cập nhật thời gian hoạt động thiết bị, chủ động trong công tác vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ, đúng quy trình Công ty ban hành;

- Về công tác kiểm tra giám sát an toàn lao động: Thường xuyên duy trì, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ; quy trình khai thác bến, quy trình bốc xếp hàng hóa, tổ chức bố trí nhân viên trực điện khi vận hành các băng tải dầm gỗ nhằm đảm bảo an toàn.

đ. Giải pháp về đầu tư

- Triển khai các phương án đầu tư thực sự có hiệu quả, điều phối hài hòa các nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực giữa các dịch vụ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về tài chính cho Công ty;

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án phải được đặt lên hàng đầu

e. Các giải pháp khác

Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Tổ chức bổ sung các quy chế điều hành phù hợp với các quy định pháp luật mới và thực hiện công khai, minh bạch các thông tin cho các cổ đông.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hiện Công ty đang sử dụng các thiết bị như thiết bị bốc xếp, vận tải, lai đất... nên việc sử dụng nhiên liệu đều có tác động đến môi trường tự nhiên, do đó Công ty đã luôn áp dụng các biện pháp hợp lý để giảm thiểu tác động.

- Công ty đã xây dựng khu vực lưu trữ, bảo quản chất thải nguy hại theo đúng quy định. Rác thải thông thường và chất thải nguy hại được phân loại và để riêng biệt theo các quy định của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, và các Bộ ban ngành về quản lý chất thải nguy hại;

- Đối với chất thải thông thường, công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thừa Thiên Huế để vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Tổng số chuyến rác sinh hoạt vận chuyển trong năm 2022 là 32 chuyến.

- Chất thải nguy hại được Công ty phân loại tại nơi phát thải sau đó chuyển về kho CTNH. CTNH được lưu trữ bảo quản riêng biệt theo từng mã chất thải đồng thời bố trí đặt biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa tại khu vực lưu trữ. Công ty hiện đang ký hợp đồng với Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường LILAMA để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Thu gom định kỳ 6 tháng/ lần, không để chất thải nguy hại phát sinh ra môi trường bên ngoài

- Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao ý thức của toàn thể công nhân viên trong việc quản lý chất thải. Đồng thời, phân công cán bộ thuộc Phòng Kỹ thuật làm chuyên trách để quản lý vấn đề môi trường trong Công ty.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% lao động của công ty có việc làm, được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực, được đóng các khoản bảo hiểm đầy đủ theo quy định;

- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, đảm bảo chi trả lương đúng thời hạn, theo chức danh và kết quả công việc,
- Công ty luôn đảm bảo các chế độ, phúc lợi và an toàn cho người lao động.

6.3. Đánh giá trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng

Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như ủng hộ tiền cho người nghèo khó, cho gia đình chính sách, cho các quỹ từ thiện ... và trong năm 2022, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã ủng hộ cho hoạt động xã hội hoạt động từ thiện khoảng hơn 100 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc cùng với tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như:

- Hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, con người lẫn trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội của công ty đều được đảm bảo;
- Một số chỉ tiêu kinh doanh đã đạt được:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ %
1	Sản lượng TQ	Tấn	3.868.000	3.469.639	89,70%
2	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	225.000	182.472	81,10%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	225.150	184.205	81,81%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	200	(9.362)	
5	Cổ tức		Không có	Không có	

- Thu nhập bình quân người lao động tuy giảm nhưng luôn đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động;

- Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm các chỉ đạo và quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

- Ban Tổng giám đốc cũng đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật;

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty, đặc biệt trong giai đoạn chịu ảnh hưởng nặng nề của việc kinh tế thế giới chưa phục hồi nên Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động của công ty;

- Triển khai thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt chủ trương phát triển Cảng văn minh, hiện đại;

- Bảo toàn vốn cho doanh nghiệp và đầu tư có trọng điểm, có hiệu quả,

- Đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức năm cho cổ đông như đã cam kết;

- Tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, xã hội dưới nhiều hình thức, chung tay góp sức xây dựng địa phương văn minh, giàu mạnh,

- Trong năm 2022, Tổng giám đốc đã có 84 tờ trình gửi xin ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề chủ yếu là trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, nhân sự và sản xuất kinh doanh ...theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định liên quan của pháp luật;

- Đảm bảo được công việc và thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023, với kế hoạch và các định hướng sau:

3.1. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng hiệu quả, an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và đặc biệt là phải đạt được chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đề ra.

3.2. Tiếp tục xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ năng lực cạnh tranh, nhằm giữ chân các khách hàng hiện có và tiếp cận những khách hàng mới, tạo được thương hiệu trong thị trường khai thác hàng container.

3.3. Tăng cường hợp tác với các đối tác để đầu tư trang thiết bị phục vụ khai thác hàng hóa trên quan điểm đôi bên cùng có lợi nhằm tăng cường mối quan hệ với khách hàng.

3.4. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các

quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành.

3.5. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của bộ phận trong toàn Cảng theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa, tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi.

Một số chỉ tiêu kế hoạch 2023 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2022	KH 2023	Ghi chú
1	Sản lượng hàng rời	MT	3.469.639	4.500.000	
2	Sản lượng hàng cont	TEUs	666	34.000	
3	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	182.472	238.000	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	184.205	238.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(9.362)	1.218	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(9.362)	1.218	
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	768	500	
7	Lao động	Người	306	321	

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây hiện có 5 thành viên trong đó có 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 02 thành viên HĐQT chuyên trách và 1 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty:

- + Ông Dương Bá Hòa : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- + Ông Huỳnh Văn Toàn : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty;
- + Ông Nguyễn Tiến Đạt : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị;
- + Bà Hồ Hoàng Thi : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc;
- + Ông Trần Văn Phong : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tính đến thời điểm cuối tháng 12/2022, Tổ thư ký Hội đồng quản trị với các thành viên

- + Ông Hoàng Trung Chính : Tổ Trưởng;
- + Ông Lê Văn Tiến : Thành viên;
- + Ông Trương Quang Việt : Thành viên;
- + Ông Nguyễn Văn Nhật : Thành viên;
- + Bà Lê Thị Thanh Loan : Thành viên.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị cho Bến số 2, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh để phù hợp với tình hình thực tiễn,...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng Giám đốc gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp có biên bản cuộc họp định kỳ và bất thường, đã ban hành 129 Nghị quyết, 12 Quyết định, 7 tờ trình và 10 văn bản khác đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và phù hợp với các yêu cầu về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2022, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 28/4/2022, cụ thể:

Thông tin về cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua nhiều vấn đề quan trọng như:

- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;
- Báo cáo công tác kiểm soát năm 2021 của Ban kiểm soát;
- Tờ trình về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021;
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban TGD của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
- Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2022;
- Tờ trình về thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	28/4/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Quyết định/Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	04/01/2022	Về việc bổ nhiệm lại các chức danh trưởng, phó các bộ phận của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
2	02/NQ-HĐQT	12/01/2022	Về việc thông qua quỹ lương năm 2021 của công ty cổ phần Cảng Chân Mây
3	03/QĐ-HĐQT	12/01/2022	Về việc phê duyệt quỹ lương năm 2021 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
4	04/QĐ-HĐQT	13/01/2022	Về việc thành lập Ban chỉ đạo đón tết Nhâm Dần 2022 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
5	05/NQ-HĐQT	13/01/2022	Về việc phê duyệt đơn giá, dự toán phần khối lượng phát sinh trong quá trình thi công công trình đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (giai đoạn 1).
6	06/NQ-HĐQT	19/01/2022	Về việc tạm dừng thi công để quyết toán khối lượng thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (giai đoạn 1)
7	07/NQ-HĐQT	19/01/2022	Về việc thông qua phụ lục bổ sung điều chỉnh hợp đồng (Hợp đồng số 15/2018/HĐXD ký ngày 19/6/2018) về khối lượng thi công Gói thầu số 18-Toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết kế kiến trúc thuộc dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
8	08/NQ-HĐQT	20/01/2022	Về việc thông qua BCTC quý 4 năm 2021
9	09/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

10	11/NQ-HĐQT	28/02/2022	Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
11	12/NQ-HĐQT	01/03/2022	Về việc tuyển dụng nhân sự cho Ban nghiên cứu – Phát triển thị trường và hàng container
12	13/NQ-HĐQT	03/03/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 Giai đoạn hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
13	14/NQ-HĐQT	11/03/2022	Về việc phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu số 01: Hoàn thiện - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu Gói thầu Tư vấn khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công Giai đoạn hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây.
14	15/NQ-HĐQT	15/03/2022	Về việc thông qua BCTC năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
15	16/NQ-HĐQT	17/03/2022	Về việc hoạt động của Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng tàu biển theo hình thức hạch toán phụ thuộc trực thuộc công ty cổ phần Cảng Chân Mây
16	24/NQ-HĐQT	28/03/2022	Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu số 02- Hoàn thiện - tư vấn khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công Giai đoạn hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng Bến số 02-Cảng Chân Mây
17	25/NQ-HĐQT	28/03/2022	Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm cáp thép cần trục phục vụ sản xuất.
18	27/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc thông qua chủ trương hợp đồng áo quần bảo hộ lao động cho CBCNV Cảng Chân Mây
19	28/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư phần mềm quản lý container
20	29/QĐ-HĐQT	31/03/2022	Về việc thành lập Ban an ninh cảng biển của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
21	30/NQ-HĐQT	04/04/2022	Về việc điều động và phân công nhiệm vụ cán bộ
22	31/QĐ-HĐQT	07/04/2022	Về việc thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
23	32/NQ-HĐQT	12/04/2022	Về việc bổ sung chức danh Kế toán trưởng Xí nghiệp của Xí nghiệp Dịch vụ cung ứng tàu biển
24	33a/NQ-HĐQT	20/04/2022	Về việc thông qua Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
25	33/NQ-HĐQT	20/04/2022	Về việc điều chỉnh dự toán đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán kinh phí bước thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (giai đoạn hoàn thiện)

26	34/QĐ-HĐQT	28/04/2022	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần Cảng Chân Mây
27	35/NQ-HĐQT	06/05/2022	Về việc phê duyệt kết quả đánh giá HSĐXKT Gói thầu số 02 - HT - tư vấn khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công Giai đoạn hoàn thiện, dự án dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
28	36/NQ-HĐQT	09/05/2022	Về việc chuyển đổi Ban nghiên cứu, phát triển thị trường và hàng container thành Phòng Khai thác Container
29	37/NQ-HĐQT	10/05/2022	Về việc phê duyệt thẩm định và phê duyệt điều chỉnh bổ sung kết cấu mặt đường Hạng mục Đường ra cảng Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
30	38/NQ-HĐQT	23/05/2022	Về việc phê duyệt Khái toán dự toán thực hiện đầu tư Hạng mục: Nâng cấp bãi chứa hàng Container - Cảng Chân Mây
31	39/NQ-HĐQT	30/05/2022	Về công tác nhân sự các phòng ban bộ phận chuyên môn Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
32	40/NQ-HĐQT	30/05/2022	Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm cáp thép cần trục phục vụ sản xuất
33	41/NQ-HĐQT	31/05/2022	Về việc thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1, Hạng mục: Nâng cấp bãi chứa hàng container - Cảng Chân Mây thuộc phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị
34	42/NQ-HĐQT	09/06/2022	Về việc Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02- Hoàn thiện-Tư vấn khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công Giai đoạn hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
35	43/NQ-HĐQT	10/06/2022	Về công tác nhân sự một số chức danh quản lý các phòng, xí nghiệp, bộ phận công ty Cổ phần Cảng Chân Mây
36	44/NQ-HĐQT	10/06/2022	Về việc tuyển dụng nhân sự cho Phòng khai thác Container
37	45/NQ-HĐQT	24/06/2022	Về việc Phê duyệt chủ trương Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây
38	46/NQ-HĐQT	24/06/2022	Về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hàng rào kho bãi mở rộng Bến số 1
39	47/NQ-HĐQT	24/06/2022	Về việc thông qua hợp đồng Gói thầu số 02- Hoàn thiện - tư vấn khảo sát và thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện thuộc dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
40	48/NQ-HĐQT	28/06/2022	Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm vật tư hộp số tàu Chân Mây 01

41	50/NQ-HĐQT	30/06/2022	Về việc tạm dừng thực hiện dự án phân mềm quản lý Container
42	51/NQ-HĐQT	04/07/2022	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022
43	52/NQ-HĐQT	04/07/2022	Về việc chấp thuận hỗ trợ kinh phí tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư các hãng tàu làm hàng container tại Cảng Chân Mây
44	53/NQ-HĐQT	05/07/2022	Về việc thành lập tổ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Hạng mục: sửa chữa bảo trì bến số 1 - Cảng Chân Mây thuộc công trình Bến số 01 - Cảng Chân Mây
45	54/QĐ-HĐQT	05/07/2022	Về việc thành lập tổ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Hạng mục: sửa chữa bảo trì bến số 1 - Cảng Chân Mây thuộc công trình Bến số 01 - Cảng Chân Mây
46	55/NQ-HĐQT	08/07/2022	Về việc Thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Hạng mục: Sửa chữa bảo trì Bến số 01 - Cảng Chân Mây Thuộc công trình Bến số 01 - Cảng Chân Mây
47	56/NQ-HĐQT	12/07/2022	Về việc Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1. Công trình: Xây dựng hàng rào kho bãi mở rộng - Bến số 01 (Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát địa hình địa chất và lập báo cáo KT - KT; Gói thầu số 2: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và dự toán)
48	57/NQ-HĐQT	13/07/2022	Về việc thông qua phương án xây dựng đơn giá tiền lương xếp dỡ và cách tính lương thưởng cho người lao động
49	58/NQ-HĐQT	13/07/2022	Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình Nhà kho 2500m ² thuộc dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018
50	59/NQ-HĐQT	20/07/2022	Về việc thông qua Báo cáo tài chính quý 2 năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
51	60/QĐ-HĐQT	25/07/2022	Về việc thành lập Ban Chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
52	61/QĐ-HĐQT	03/08/2022	Về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ
53	62/NQ-HĐQT	10/08/2022	Về việc chấp thuận chủ trương Lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường Bến số 01 và Bến số 02 - Cảng Chân Mây
54	63/NQ-HĐQT	12/08/2022	Về việc thông qua báo cáo tài chính bán niên 2022 của công ty cổ phần Cảng Chân Mây

55	64/NQ-HĐQT	15/08/2022	Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình Văn phòng điều hành Container
56	65/NQ-HĐQT	15/08/2022	Về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng Nhà kho do ITID đầu tư tại Cảng Chân Mây
57	66/NQ-HĐQT	29/08/2022	Về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh vị trí đặt trạm biến áp, bổ sung đường cáp điện động lực phục vụ 02 cần trục 45 tấn thuộc dự án Đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
58	67/NQ-HĐQT	16/09/2022	Về việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền
59	68/NQ-HĐQT	21/09/2022	Về việc phê duyệt tiếp tục triển khai và điều chỉnh thời gian thực hiện Gói thầu phần mềm quản lý container
60	69/NQ-HĐQT	27/09/2022	Về việc phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng Công trình: Văn phòng điều hành Container
61	70/NQ-HĐQT	30/09/2022	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án nâng cấp Bến số 01 - Cảng Chân Mây Hạng mục: Bổ sung 02 trụ neo 200 tấn
62	71/QĐ-HĐQT	30/09/2022	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án nâng cấp Bến số 01 - Cảng Chân Mây Hạng mục: Bổ sung 02 trụ neo 200 tấn
63	72/NQ-HĐQT	05/10/2022	Về việc tạm thời chưa áp dụng đơn giá tiền lương xếp dỡ và cách tính lương, thưởng mới cho người lao động
64	73/NQ-HĐQT	11/10/2022	Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 03: Hoàn thiện, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng giai đoạn hoàn thiện Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
65	74/NQ-HĐQT	19/10/2022	Về việc thông qua dự thảo hợp đồng Gói thầu số 03: Hoàn thiện - Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng giai đoạn hoàn thiện thuộc dự án Đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
66	75/NQ-HĐQT	20/10/2022	Về việc thông qua báo cáo Tài chính Quý 3 năm 2022 của Công ty CP Cảng Chân Mây
67	77/NQ-HĐQT	04/11/2022	Về việc chấp thuận chủ trương sửa chữa bãi chứa hàng khu vực cầu Alcan Bến số 01 - Cảng Chân Mây
68	78/NQ-HĐQT	04/11/2022	Phê duyệt danh sách cấp phòng, xí nghiệp, bộ phận giai đoạn 2026 - 2031 của công ty cổ phần Cảng Chân Mây
69	79/NQ-HĐQT	11/11/2022	Về việc phê duyệt giá thiết bị phục vụ bốc xếp hàng hóa, làm hàng container
70	80/NQ-HĐQT	15/11/2022	Về việc phê duyệt trang cấp giày, dép, mũ bảo hộ lao động, áo mưa cho cán bộ công nhân viên Cảng Chân Mây năm 2022

71	81/NQ-HĐQT	24/11/2022	Chấp thuận thông qua việc đàm phán giá dịch vụ hàng container với các hãng tàu
72	82/NQ-HĐQT	24/11/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2023
73	83/NQ-HĐQT	01/12/2022	Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ Thi đua - khen thưởng năm 2022 công ty cổ phần Cảng Chân Mây
74	84/NQ-HĐQT	05/12/2022	Về việc phê duyệt triển khai in ấn lịch Bloc năm 2023 tặng khách hàng, đối tác và cán bộ công nhân viên
75	85/QĐ-HĐQT	07/12/2022	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Hội nghị tổng kết năm 2022 và Hội nghị người lao động năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
76	87/QĐ-HĐQT	13/12/2022	Về việc bổ sung thành viên Tổ thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, nhiệm kỳ 2020 - 2025
77	89/NQ-HĐQT	16/12/2022	Về việc phê duyệt mua sắm quà tặng khách hàng, đối tác
78	90/NQ-HĐQT	20/12/2022	Về việc chấp thuận chủ trương san lấp mương và tạo mặt bằng Khu vực nhà công vụ đến công bảo vệ
79	91/NQ-HĐQT	21/12/2022	Về việc phê duyệt biểu giá dịch vụ cảng biển năm 2023
80	92/NQ-HĐQT	21/12/2022	Về việc đánh giá, xếp loại cán bộ và xếp loại thi đua, khen thưởng năm 2022 cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công ty cổ phần Cảng Chân Mây
81	93/NQ-HĐQT	23/12/2022	Thông qua việc tổ chức lễ khai trương tuyến Container tại Cảng Chân Mây

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Có 4/5 thành viên HĐQT của Công ty đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán đào tạo tại Đà Nẵng,

Stt	Thành viên HĐQT	Chứng nhận quản trị công ty
1	Ông Dương Bá Hòa	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
2	Ông Huỳnh Văn Toàn	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016

3	Bà Hồ Hoàng Thi	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
4	Ông Trần Văn Phong	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

- + Ông Phan Tuấn Anh : Trưởng ban;
- + Ông Nguyễn Công Định : Thành viên;
- + Bà Lê Thị Hoàng Diệu : Thành viên (đã từ nhiệm);
- + Ông Đoàn Quang Vũ : Thành viên.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cánh Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có 3 thành viên, trong đó có hai thành viên chuyên trách và một thành viên không chuyên trách thuộc Tổng Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát có sự thay đổi nhân sự với việc bà Lê Thị Hoàng Diệu chuyển công tác và đồng chí Đoàn Quang Vũ thay thế vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;

- Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên trên các mặt hoạt động của Công ty. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt thông qua người đại diện vốn, xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện 9 cuộc họp và đã ban hành 9 báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đơn vị;

- Ban kiểm soát phối hợp phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty do Ban điều hành lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban điều hành và một số cuộc họp khác với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của đơn vị;

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

a. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- Kết quả giám sát các hoạt động của HĐQT:

+ Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp theo hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản nhiều vấn đề liên quan đến điều hành sản xuất kinh doanh cũng như quản lý xây dựng các dự án. HĐQT đã ban hành 12 Quyết định, 69 Nghị quyết, 6 Tờ trình, 8 Thông báo, Báo cáo. Các văn bản ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt kế hoạch đề ra;

+ Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

+ Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, quy chế hoạt động của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết;

+ Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo nhiệm vụ được phân công;

+ Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Tổng Giám đốc trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

b. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Đối với các khoản nợ khó đòi và các khoản nợ xấu đã được trích dự phòng đề nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty trong thời gian nhanh nhất;

- Giải pháp về tiền lương: Chính sách tiền lương thưởng và chế độ đãi ngộ người lao động của Công ty chưa hoàn thiện, việc điều chỉnh tiền lương cho cán bộ công nhân viên vẫn đang còn nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện. Ban kiểm

soát kiến nghị Công ty sớm xem xét chỉnh sửa Quy chế tiền lương phù hợp đảm bảo tính cạnh tranh và khuyến khích người lao động;

+ Đẩy mạnh khai thác container: Bên số 2 đưa vào hoạt động từ tháng 7 năm 2021 mục tiêu đặt ra khai thác mặt hàng Container và hàng rời. Theo định hướng phát triển Công ty trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 thì năm 2023 kế hoạch khai thác mặt hàng container 34.000 TEUs. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty chỉ đạo bộ phận phát triển Container cần xây dựng kế hoạch khai thác tối ưu và cụ thể để đảm bảo đạt kế hoạch đề ra trong năm 2023, đảm bảo hiệu quả khai thác Bên số 2.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Lương, thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát công ty năm 2022 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Tổng quỹ lương năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 2.703.456.000 đồng ;

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Hưởng lương, không hưởng thù lao
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương, không hưởng thù lao
3	Thành viên HĐQT kiêm điều hành	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ SBIC	3.000.000 đồng/người/tháng
5	Trưởng BKS, Thành viên bks chuyên trách	Hưởng lương, không hưởng thù lao
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2.000.000 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 là: 132.000.000 đồng (4 người);

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã soạn thảo và đã ban hành và áp dụng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn của Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày

06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

2. Tiêu thụ năng lượng

2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng điện: 956.941 Kwh;

- Dầu Diesel và các loại dầu khác: 245.629 lít diesel và hơn 33.454 lít các loại dầu khác.

2.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Trong năm qua, Công ty đã có một số sáng kiến kỹ thuật có tính ứng dụng thực tiễn để đáp ứng nhu cầu tại cảng như hoàn thành lắp đặt máy phun nước trên xe chở gàu phục vụ vệ sinh sân bãi và đường nội bộ....

2.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

3. Tiêu thụ nước

3.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Chân Mây;

- Lượng nước sử dụng: 53.190 m³.

3.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

4.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

4.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân của công ty trong năm 2021 là 306 người trong đó có 52 lao động nữ; luôn đảm bảo 100% lao động đều có việc làm;

- Năm 2022, thu nhập bình quân lao động đạt 10,92 triệu đồng/người/tháng giảm 6,75% so với năm 2021 (11,71 triệu đồng).

5.2. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty gồm có 315 người, trong đó: 9 lao động quản lý; lao động không xác định thời hạn: 250 người; lao động có thời hạn hợp đồng 1 - 3 năm: 53 người và lao động dưới 12 tháng: 03 người. Về tình hình biến động nhân sự trong năm 2022 như sau: số lao động tăng trong năm 18 người; số lao động giảm là 14 người; giải quyết chế độ hưu trí cho 2 trường hợp lao động đến tuổi nghỉ hưu, đồng thời ký lại hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng đối với các trường hợp này nhằm đào tạo nâng cao chuyên môn kỹ thuật cho lớp thuyên viên kế cận; 100% CBCNV đều có việc làm ổn định.

Thu nhập bình quân trong năm 2022 đạt: 10,92 triệu đồng/người/tháng, giảm 9,31% so với năm 2021 (11,71 triệu đồng/người/tháng). Công tác chăm lo đời sống CBCNV được đơn vị thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách. Cụ thể, năm 2022 tổng số tiền đơn vị đã đóng BHXH, BHYT, BHTN là 7,22 tỷ đồng; chi giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức: 209 triệu đồng; giải quyết trợ cấp thôi việc 21,219 triệu đồng; triển khai công tác xác nhận thời gian đóng BHXH định kỳ hàng năm và công bố công khai theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không nợ tiền BHXH. Ngoài ra, Công ty đã mua Bảo hiểm con người kết hợp cho 311 CBCNV (theo hình thức 50/50) và Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện (PVI) đối với 41 cán bộ chủ chốt. Trong năm, đơn vị Bảo hiểm đã chi trả tổng cộng 15 triệu đồng cho các CBCNV.

Thực hiện Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh xã hội, Công ty thực hiện chi trả phụ cấp độc hại bằng hiện vật cho 227 người (trong đó 156 người thuộc diện bắt buộc), với tổng số tiền phụ cấp 626,7 triệu đồng.

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho NLĐ, Công ty cũng đã hoàn tất các thủ tục đề nghị hỗ trợ cho 15 trường hợp NLĐ có thuê trọ và tất cả các trường hợp trên đều được nhận hỗ trợ theo chính sách của nhà nước.

Chế độ nâng bậc lương cho người lao động được thực hiện theo đúng quy định, năm 2022 đã nâng bậc lương cho 159 CBCNV đã hoàn thành kỳ sát hạch nâng bậc.

5.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác huấn luyện nghiệp vụ, chuyên môn thường xuyên được đơn vị quan tâm, tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho người lao động nhằm phục vụ tốt hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cho Công ty. Trong năm, tổng số lượt đào tạo là 404 lượt với tổng kinh phí 480 triệu đồng, đặc biệt tổ chức khóa đào tạo cho 40 công nhân kỹ thuật vận hành cần cầu và xe nâng, cử 23 CBCNV tham gia học tập nghiệp vụ làm hàng container tại Cảng Quy Nhơn và Cảng Hải An.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cố gắng cùng với các tổ chức đoàn thể trong công ty vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động thiết thực như: kêu gọi cán bộ, đoàn viên, người lao động trong Công ty bằng tình cảm và trách nhiệm của mình tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị, tinh thần tương thân, tương ái. Tổng số tiền Công ty đóng góp cho công tác từ thiện, xã hội trong năm khoảng hơn 100 triệu đồng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
 Công ty thành viên của JPA International
 Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
 Chi nhánh Đà Nẵng: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,
 Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
 Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Số: 03/2023/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây, được lập ngày 14 tháng 02 năm 2023, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES

Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2896-2019-071-1
Chữ ký được uỷ quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



11/01/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CANG CHAN MAY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		114.877.434.267	126.359.614.793
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	54.699.220.264	78.777.943.141
111	1. Tiền		16.699.220.264	21.777.943.141
112	2. Các khoản tương đương tiền		38.000.000.000	57.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		10.000.000.000	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	10.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		36.661.354.649	32.137.530.217
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	17.986.258.348	17.780.528.881
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	6.545.650.715	2.939.461.087
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.500.000.000	1.500.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	13.894.228.145	13.182.322.808
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(3.264.782.559)	(3.264.782.559)
140	IV. Hàng tồn kho		3.846.510.522	4.658.264.697
141	1. Hàng tồn kho	V.8	3.846.510.522	4.658.264.697
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.670.348.832	10.785.876.738
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	214.702.359	284.111.215
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		9.334.601.507	10.499.759.960
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	121.044.966	2.005.563
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		582.914.385.295	596.599.381.780
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.848.886.360	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	10.848.886.360	-
220	II. Tài sản cố định		558.123.363.834	584.407.204.401
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	558.123.363.834	584.399.011.334
222	- Nguyên giá		1.031.554.808.542	1.022.734.170.239
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(473.431.444.708)	(438.335.158.905)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	-	8.193.067
228	- Nguyên giá		184.609.600	184.609.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(184.609.600)	(176.416.533)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.897.701.790	1.603.236.559
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	4.897.701.790	1.603.236.559
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		9.044.433.311	10.588.940.820
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	9.044.433.311	10.588.940.820
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		697.791.819.562	722.958.996.573

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	4
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		355.839.891.674	370.163.366.372
310	I. Nợ ngắn hạn		91.222.138.851	126.114.392.193
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	3.677.752.041	5.334.867.538
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14a	174.591.118	393.769.996
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	-	337.181.165
314	4. Phải trả người lao động		8.032.628.205	11.089.327.276
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	3.505.073.415	37.208.998.254
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	-	497.699.988
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	53.600.111.430	52.450.057.014
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19a	19.196.000.000	12.000.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20	-	4.018.300.032
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	3.035.982.642	2.784.190.930
330	II. Nợ dài hạn		264.617.752.823	244.048.974.179
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.14b	67.872.483.570	67.872.483.570
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19b	196.745.269.253	176.176.490.609
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		341.951.927.888	352.795.630.201
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	341.951.927.888	352.795.630.201
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		27.259.580.782	26.889.105.927
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(9.361.802.894)	1.852.374.274
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(9.361.802.894)	1.852.374.274
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		697.791.819.562	722.958.996.573

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phú Lộc, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám Đốc



BÙI THỊ NGỌC LINH



NGÔ KHÁNH TOÀN



HUỲNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÁY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	182.472.290.758	166.939.258.801
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		182.472.290.758	166.939.258.801
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	143.215.315.738	128.816.602.875
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		39.256.975.020	38.122.655.926
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.729.669.332	1.667.043.218
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	18.027.693.175	8.218.425.537
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		18.027.693.175	8.196.571.282
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	2.523.262.493	1.615.150.768
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	29.798.383.108	27.795.903.543
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.362.694.424)	2.160.219.296
31	11. Thu nhập khác	VI.7	2.737.445	15.243.815
32	12. Chi phí khác	VI.8	1.845.915	427.706
40	13. Lợi nhuận khác		891.530	14.816.109
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(9.361.802.894)	2.175.035.405
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	-	322.661.131
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(9.361.802.894)	1.852.374.274
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9a	(289)	43
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9b	(289)	43

Người lập biểu



BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng



NGÔ KHÁNH TOÀN

Phụ Đốc Ngày 14 tháng 02 năm 2023

 Tổng Giám Đốc

 HUỲNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(9.361.802.894)	2.175.035.405
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10, 11	35.104.478.870	29.474.709.664
03	- Các khoản dự phòng	V.20	(4.018.300.032)	4.018.300.032
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.3	(25.075.886)	21.854.255
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(1.704.593.446)	(1.667.043.218)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	18.027.693.175	8.196.571.282
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		38.022.399.787	42.219.427.420
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(5.750.909.164)	(952.879.040)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	811.754.175	(1.201.331.550)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(13.192.919.316)	(8.354.788)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.9	1.613.916.365	(5.500.563.023)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.16, VI.4	(17.445.343.530)	(5.415.106.768)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(322.661.131)	(466.449.042)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.21	(193.134.427)	(818.874.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.543.102.759	27.855.869.209
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác	V.10, 12	(47.067.549.329)	(12.738.580.009)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(10.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6, VI.3	1.667.420.843	1.672.692.533
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(55.400.128.486)	(11.065.887.476)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	39.764.778.644	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19	(12.000.000.000)	(5.000.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.551.680)	(83.700.705)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		27.753.226.964	(5.083.700.705)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(24.103.798.763)	11.706.281.028
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		78.777.943.141	67.093.516.368
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	VI.3	25.075.886	(21.854.255)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	54.699.220.264	78.777.943.141

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN



Ngày 14 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGT/VT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,....

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2022, cùng với việc đưa vào khai thác công trình bến số 2, Công ty đã bắt đầu triển khai dịch vụ mới là dịch vụ khai thác hàng container, dẫn đến doanh thu trong năm tăng hơn 9,3% so với năm trước. Tuy nhiên, chi phí khấu hao tài sản cố định bến số 2 và chi phí dịch vụ mua ngoài liên quan đến hoạt động khai thác của Công ty phát sinh lớn, làm cho giá vốn tăng cao tương ứng. Mặt khác khi bến số 2 đưa vào hoạt động, chi phí lãi vay không còn được vốn hóa vào giá trị công trình mà phải ghi nhận vào chi phí tài chính, làm cho chi phí tài chính tăng gần 120% so với năm trước. Điều đó dẫn đến lợi nhuận trước thuế năm nay giảm mạnh so với năm trước mặc dù doanh thu tăng.

Ngoài ra, không có sự kiện nào về môi trường pháp lý, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

6. Cấu trúc Công ty*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 315 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 309 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty/Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 12

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

12. Vốn chủ sở hữu***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí liên quan đến hoạt động đi vay vốn và khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	163.716.948	416.503.993
Tiền gửi ngân hàng	16.535.503.316	21.361.439.148
Các khoản tương đương tiền (*)	38.000.000.000	57.000.000.000
Cộng	<u>54.699.220.264</u>	<u>78.777.943.141</u>

(*) Các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng		
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	28.000.000.000	41.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	2.000.000.000	8.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	<u>38.000.000.000</u>	<u>57.000.000.000</u>

Không có tiền và các khoản tương đương tiền được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại thời điểm ngày 31/12/2022.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng				
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế	10.000.000.000	-	-	-
Cộng	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Không có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại ngày 31/12/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	17.986.258.348	17.780.528.881
- Công ty TNHH Chế biến gỗ xuất khẩu Phúc Thịnh	3.435.671.231	3.670.036.207
- Công ty TNHH Liên Doanh Nguyên Liệu Giấy Huế	1.493.940.305	1.884.241.798
- Đại lý Vosa Đà Nẵng	1.372.397.304	428.190.621
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	-	1.310.393.722
- Các khách hàng khác	11.684.249.508	10.487.666.533
Cộng	17.986.258.348	17.780.528.881

4. Trả trước cho người bán**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	6.545.650.715	2.939.461.087
- Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (*)	-	-
- Công ty TNHH Một Thành Viên Minh Đạt	2.630.000.000	-
- Các nhà cung cấp khác	3.915.650.715	2.939.461.087
Cộng	6.545.650.715	2.939.461.087

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	10.848.886.360	-
- Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (*)	10.848.886.360	-
Cộng	10.848.886.360	-

(*) Là khoản ứng trước 10% giá trị hợp đồng cho Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam về việc thuê 2 cần trục đa năng xếp dỡ hàng theo Hợp đồng kinh tế số 01/2022/HĐKT-CCM-NVL ngày 26/01/2022, thời hạn thuê 84 tháng. Khoản ứng trước này sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ dần vào các khoản thanh toán đến hạn cho nhà cung cấp trong các năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂYĐịa chỉ: *Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2008 ngày 22/11/2008 số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 12%/ năm, thời hạn vay là 3 tháng và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 02/2009 ngày 13/05/2009 số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay là 3 tháng. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% giá trị khoản phải thu về cho vay này.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.938.559.120	513.918.664	1.801.250.374	513.918.664
- BQL Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	951.347.248	-	951.347.248	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	513.918.664	513.918.664	513.918.664	513.918.664
- Phải thu CBCNV về thuế TNCN	316.104.303	-	233.488.160	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	139.358.904	-	102.186.301	-
- Các đối tượng phải thu khác	17.830.001	-	310.001	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	1.458.521.047	-	884.428.505	-
<i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i>	10.497.147.978	-	10.496.643.929	-
- BQL khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.224.850.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lãi hành quốc tế	252.297.978	-	251.793.929	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	<u>13.894.228.145</u>	<u>513.918.664</u>	<u>13.182.322.808</u>	<u>513.918.664</u>

(*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 – Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ-KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại, Công ty đã nghiệm thu hoàn thành bến số 2 và đang hoàn tất các thủ tục liên quan với Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế để thu hồi khoản ký quỹ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác quá hạn trên 3 năm</i>	3.264.782.559	-	3.264.782.559	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	2.171.369.272	-	2.171.369.272	-
- Công ty TNHH Sơn Tùng	627.329.522	-	627.329.522	-
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	154.849.350	-	154.849.350	-
- Công ty cổ phần nhựa đường Minh Đạt	144.750.000	-	144.750.000	-
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	83.858.340	-	83.858.340	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	60.000.000	-	60.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	17.753.300	-	17.753.300	-
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	3.736.256	-	3.736.256	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	1.136.519	-	1.136.519	-
Cộng	3.264.782.559	-	3.264.782.559	-

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.882.728.525	-	2.760.459.496	-
Công cụ, dụng cụ	472.855.265	-	1.289.115.765	-
Hàng hóa	490.926.732	-	608.689.436	-
Cộng	3.846.510.522	-	4.658.264.697	-

- Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.
- Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được mua về nhưng chưa sử dụng.
- Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm ngày 31/12/2022.
- Không có hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2022.

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	158.702.357	197.473.852
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	8.000.002	-
Chi phí thuê văn phòng	48.000.000	86.637.363
Cộng	<u>214.702.359</u>	<u>284.111.215</u>

Chi tiết biến động chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	284.111.215	225.993.394
Tăng trong năm	578.234.818	546.414.960
Phân bổ trong năm	(647.643.674)	(488.297.139)
Số dư cuối năm	<u>214.702.359</u>	<u>284.111.215</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản	7.172.291.768	8.768.483.220
Chi phí công cụ dụng cụ	1.872.141.543	1.820.457.600
Cộng	<u>9.044.433.311</u>	<u>10.588.940.820</u>

Chi tiết biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	10.588.940.820	5.146.495.618
Tăng trong năm	4.425.667.365	10.057.879.621
Phân bổ trong năm	(5.970.174.874)	(4.615.434.419)
Số dư cuối năm	<u>9.044.433.311</u>	<u>10.588.940.820</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	880.647.273.578	105.580.880.725	33.590.336.909	2.915.679.027	1.022.734.170.239
Phân loại lại (*)	(1.775.793.038)	1.775.793.038	-	-	-
Mua sắm trong năm	2.500.000.000	73.150.000	-	-	2.573.150.000
Đ/tr XDCB h/thành	4.055.364.528	2.192.123.775	-	-	6.247.488.303
Số cuối năm	885.426.845.068	109.621.947.538	33.590.336.909	2.915.679.027	1.031.554.808.542
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	325.137.191.707	78.962.458.860	31.717.686.255	2.517.822.083	438.335.158.905
Khấu hao trong năm	27.771.331.718	6.600.584.034	564.557.289	159.812.762	35.096.285.803
Số cuối năm	352.908.523.425	85.563.042.894	32.282.243.544	2.677.634.845	473.431.444.708
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	555.510.081.871	26.618.421.865	1.872.650.654	397.856.944	584.399.011.334
Số cuối năm	532.518.321.643	24.058.904.644	1.308.093.365	238.044.182	558.123.363.834

(*) Phân loại lại nguyên giá TSCĐ do nhầm lẫn tài khoản hạch toán năm trước.

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2022: 41.626.873.908 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 334.583.334.595 đồng. (Xem thuyết minh số V.19)
- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	184.609.600	184.609.600
Tăng trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	184.609.600	184.609.600
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	176.416.533	176.416.533
Khấu hao trong năm	8.193.067	8.193.067
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	184.609.600	184.609.600
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	8.193.067	8.193.067
Số cuối năm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2022: 184.609.600 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại thời điểm 31/12/2022.
- Giá trị còn lại TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển phân bổ chi phí trả trước	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	1.082.584.086	11.582.344.870	6.247.488.303	1.519.738.863	4.897.701.790
- Công trình bến số 2 (*)	208.181.818	4.199.541.207	4.083.266.544	-	324.456.481
- Di dời trạm biến áp bến số 2	-	1.963.567.591	1.963.567.591	-	-
- Thi công làm trụ đèn 14m BS2	105.221.268	-	105.221.268	-	-
- Thuê thiết bị	-	795.285.775	-	735.100.590	60.185.185
- Nâng cấp bãi chứa hàng Container	-	447.263.420	-	-	447.263.420
- Công trình nạo vét dải cận bến số 1	-	784.637.273	-	784.637.273	-
- Công trình nâng cấp bến 120m	339.969.182	-	-	1.000	339.968.182
- Công trình nhà kho	254.545.454	2.953.614.815	-	-	3.208.160.269
- Hàng rào kho bãi mở rộng	-	93.703.704	-	-	93.703.704
- Cầu rửa xe	-	95.432.900	95.432.900	-	-
- Các công trình khác	174.666.364	249.298.185	-	-	423.964.549
Chi phí sửa chữa tài sản	520.652.473	2.116.146.791	-	2.636.799.264	-
- Nâng cấp, cải tạo cầu Gotward	-	1.531.818.182	-	1.531.818.182	-
- Sửa chữa thường xuyên bản mặt cầu dẫn BS 1	520.652.473	87.931.942	-	608.584.415	-
- Sửa chữa bãi hàng khu vực cầu	-	413.096.667	-	413.096.667	-
- Sửa chữa trạm quan trắc	-	83.300.000	-	83.300.000	-
Cộng	1.603.236.559	13.698.491.661	6.247.488.303	4.156.538.127	4.897.701.790

Không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	3.677.752.041	5.334.867.538
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	-	3.180.698.970
- Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Tiến Lộc Phú	1.304.349.124	1.029.853.622
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	457.988.455	-
- Các nhà cung cấp khác	1.915.414.462	1.124.314.946
Cộng	3.677.752.041	5.334.867.538

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước****14a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	174.591.118	393.769.996
- Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuấn Hoàng	77.354.555	77.354.555
- Phạm Thị Chuyền	60.000.000	-
- Các khách hàng khác	37.236.563	316.415.441
Cộng	174.591.118	393.769.996

14b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	67.872.483.570	67.872.483.570
- Royal Caribbean Cruises Ltd (*)	67.872.483.570	67.872.483.570
Cộng	67.872.483.570	67.872.483.570

(*) Khoản ứng trước theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean (chi tiết xem thuyết minh số VII.1).

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế TNDN	322.661.131	-	-	322.661.131	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	14.520.034	-	398.263.929	531.823.366	-	119.039.403
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	73.751.778	73.751.778	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.005.563	1.845.121	1.845.121	-	2.005.563
Cộng	337.181.165	2.005.563	479.860.828	936.081.396	-	121.044.966

(*) Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm để thực hiện dự án đầu tư bến số 02 đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HDCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.361.802.894)	2.175.035.405
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để	5.451.224.975	129.686.959
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.498.155.116	129.686.959
+ Chi phí lãi vay bị loại trừ theo ND 132/CP	5.397.744.241	-
+ Các khoản chi phí không hợp lý	97.500.000	106.900.887
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	2.180.775	427.706
+ Xử lý công nợ nhỏ lẻ	730.100	504.111
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền	-	21.854.255
- Các khoản điều chỉnh giảm	46.930.141	-
+ Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm nay	25.075.886	-
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm trước	21.854.255	-
Thu nhập chịu thuế	(3.910.577.919)	2.304.722.364
Thu nhập tính thuế	(3.910.577.919)	2.304.722.364
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	460.944.473
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Nghị quyết số 116/2020/QH14	-	138.283.342
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	322.661.131

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	3.505.073.415	37.208.998.254
Chi phí lãi vay phải trả	3.363.814.159	2.781.464.514
Chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ	141.259.256	77.091.530
Chi phí quyết toán xây dựng công trình bến số 2	-	34.350.442.210
Cộng	<u>3.505.073.415</u>	<u>37.208.998.254</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	497.699.988
- Công ty TNHH Thực Phẩm An Long Miền Trung	-	497.699.988
Cộng	<u>-</u>	<u>497.699.988</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	52.734.901.089	51.709.479.489
- Lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	16.684.922.964	16.684.922.964
- Cổ tức phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	36.049.978.125	35.024.556.525
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	865.210.341	740.577.525
- Kinh công đoàn, BHXH	121.698.285	111.554.599
- Phải trả tiền đồng phụ cho nhân viên	-	450.000.000
- Phải trả các đối tượng khác	743.512.056	179.022.926
Cộng	<u>53.600.111.430</u>	<u>52.450.057.014</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	19.196.000.000	19.196.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
- NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế	19.196.000.000	19.196.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	19.196.000.000	19.196.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	196.745.269.253	196.745.269.253	176.176.490.609	176.176.490.609
- NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế	196.745.269.253	196.745.269.253	176.176.490.609	176.176.490.609
Cộng	196.745.269.253	196.745.269.253	176.176.490.609	176.176.490.609

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HDCVDAĐT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018. Hạn mức vay là 268.980.000.000 đồng nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư thực tế của Dự án (bao gồm thuế GTGT và chi phí lãi vay trong thời gian thi công), thời hạn vay là 180 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/01/2034). Thời gian ân hạn là 18 tháng, hết thời gian ân hạn, nợ gốc được trả 3 tháng một lần, trả làm 54 kỳ. Lãi suất được xác định như sau:

- Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 8%/năm;
- Từ tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 24: 8,5%/năm;
- Từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 96: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công thương Việt nam cộng (+) biên độ 2,5%/năm;
- Từ tháng thứ 97 đến hết tháng thứ 180: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công Thương Việt nam cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sàn lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Công Thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Mục đích sử dụng tiền vay: đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 tại vịnh Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án, bao gồm tất cả công trình xây dựng, máy móc thiết bị thuộc Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 và các tài sản khác đủ điều kiện nhận theo quy định của Bên cho vay. Đồng thời nhận thế chấp bổ sung các tài sản là: Quyền sử dụng đất của toàn bộ dự án và lưu giữ toàn bộ bản chính hồ sơ pháp lý của dự án; các quyền tài sản phát sinh trong quá trình thực hiện dự án như quyền tài sản đối với các hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua/nhập khẩu máy móc thiết bị, quyền thụ hưởng bảo hiểm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật (xem thuyết minh số V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối năm
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>	4.018.300.032	-	4.018.300.032	-
Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng cầu cảng	3.418.300.032	-	3.418.300.032	-
Dự phòng sửa chữa thiết bị Gottwald	600.000.000	-	600.000.000	-
Cộng	4.018.300.032	-	4.018.300.032	-

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.743.679.859	74.451.285	7.897.000	1.810.234.144
Quỹ phúc lợi	1.040.511.071	185.237.427	-	1.225.748.498
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	185.237.427	185.237.427	-
Cộng	2.784.190.930	444.926.139	193.134.427	3.035.982.642

Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành từ nguồn phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-DHDCD ngày 28 tháng 04 năm 2022.

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.054.150.000	22.776.049.155	13.710.189.239	360.540.388.394
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.852.374.274	1.852.374.274
Trích lập các quỹ	-	4.113.056.772	(6.169.585.158)	(2.056.528.386)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(7.540.604.081)	(7.540.604.081)
Số dư cuối năm trước	324.054.150.000	26.889.105.927	1.852.374.274	352.795.630.201
Số dư đầu năm nay	324.054.150.000	26.889.105.927	1.852.374.274	352.795.630.201
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(9.361.802.894)	(9.361.802.894)
Trích lập các quỹ	-	370.474.855	(815.400.994)	(444.926.139)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(1.036.973.280)	(1.036.973.280)
Số dư cuối năm nay	324.054.150.000	27.259.580.782	(9.361.802.894)	341.951.927.888

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
Cộng	100,00%	324.054.150.000	100,00%	324.054.150.000

22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	324.054.150.000	324.054.150.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	324.054.150.000	324.054.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.036.973.280	7.540.604.081

22d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

22e. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022 như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông : 1.036.973.280 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 370.474.855 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 444.926.139 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	155.207.895.082	150.853.802.957
Doanh thu bán hàng hóa	27.264.395.676	16.085.455.844
Cộng	182.472.290.758	166.939.258.801

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	116.754.042.657	113.815.001.276
Giá vốn của hàng hóa đã bán	26.461.273.081	15.001.601.599
Cộng	143.215.315.738	128.816.602.875

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.704.593.446	1.667.043.218
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	25.075.886	-
Cộng	1.729.669.332	1.667.043.218

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi vay	18.027.693.175	8.196.571.282
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	-	21.854.255
Cộng	18.027.693.175	8.218.425.537

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	731.091.657	799.122.075
Chi phí khấu hao TSCĐ	96.115.512	96.115.512
Chi phí dịch vụ mua ngoài	671.791.118	155.581.819
Chi phí bằng tiền khác	1.024.264.206	564.331.362
Cộng	2.523.262.493	1.615.150.768

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	14.459.016.026	13.471.299.142
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.203.765.848	2.235.003.782
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.897.355.860	1.924.637.823
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.795.653.824	3.568.586.816
Chi phí bằng tiền khác	5.442.591.550	6.596.375.980
Cộng	29.798.383.108	27.795.903.543

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	2.737.445	1.743.814
Thu từ bán hồ sơ mời thầu	-	10.000.001
Thu từ bồi thường	-	3.500.000
Cộng	2.737.445	15.243.815

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hành chính	1.845.121	427.706
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	794	-
Cộng	1.845.915	427.706

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.361.802.894)	1.852.374.274
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(444.926.139)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(444.926.139)
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	(9.361.802.894)	1.407.448.135
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	(289)	43

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022. Theo đó, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 24% lợi nhuận sau thuế. Do đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” của năm trước là 43 đồng/cổ phiếu thay vì 49 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	32.405.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	32.405.415	32.405.415

9b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(9.361.802.894)	1.407.448.135
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(9.361.802.894)	1.407.448.135
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(289)	43

9c. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.301.448.048	13.680.232.450
Chi phí nhân công	46.351.355.084	48.623.092.248
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.104.478.870	29.474.709.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.044.334.475	31.157.245.947
Chi phí khác	21.274.071.781	20.411.763.619
Cộng	149.075.688.258	143.347.043.928

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂYĐịa chỉ: *Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các cam kết**

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Năm 2022			
			Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	390.244.138	-	-	390.244.138
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	417.841.229	36.000.000	201.600	454.042.829
3	Trần Văn Phong	Thành viên HĐQT	302.717.492	-	265.440	302.982.932
4	Hồ Hoàng Thi	Thành viên HĐQT kiêm P. TGD	331.550.219	36.000.000	211.680	367.761.899
5	Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	338.382.946	-	63.840	338.446.786
6	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát	300.536.938	-	53.760	300.590.698
7	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	7.761.300	36.000.000	-	43.761.300
8	Nguyễn Công Định	TV ban kiểm soát	-	24.000.000	-	24.000.000
9	Hoàng Trung Chính	Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT	-	18.000.000	-	18.000.000
	Tổng cộng		2.089.034.262	150.000.000	796.320	2.239.830.582

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Năm 2021			
			Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	407.198.913	-	-	407.198.913
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	472.800.702	36.000.000	1.467.900	510.268.602
3	Trần Văn Phong	Thành viên HĐQT	301.600.000	-	1.932.735	303.532.735
4	Hồ Hoàng Thi	Thành viên HĐQT kiêm P. TGD	367.169.360	36.000.000	1.541.295	404.710.655
5	Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	369.018.182	-	-	369.018.182
6	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát	305.135.494	-	464.835	305.600.329
7	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	391.440	36.391.440
8	Hoàng Trung Chính	Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT	197.366.285	18.000.000	440.370	215.806.655
	Tổng cộng		2.420.288.936	126.000.000	6.238.575	2.552.527.511

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy		
- Chia cổ tức	1.025.421.600	7.466.351.025

Công nợ với các bên liên quan khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác	52.734.901.089	51.709.479.489
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy		
- Phải trả lãi vay	16.684.922.964	16.684.922.964
- Phải trả cổ tức	36.049.978.125	35.024.556.525

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Báo cáo bộ phận**

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

- *Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Xăng dầu	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	155.207.895.082	27.264.395.676	182.472.290.758
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.207.895.082	27.264.395.676	182.472.290.758
Giá vốn bộ phận	116.754.042.657	26.461.273.081	143.215.315.738
Lợi nhuận gộp bộ phận	38.453.852.425	803.122.595	39.256.975.020
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.853.802.957	16.085.455.844	166.939.258.801
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.853.802.957	16.085.455.844	166.939.258.801
Giá vốn bộ phận	113.815.001.276	15.001.601.599	128.816.602.875
Lợi nhuận gộp bộ phận	37.038.801.681	1.083.854.245	38.122.655.926

- *Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Phú Lộc, ngày 14 tháng 02 năm 2023

BÙI THỊ NGỌC LINH

Người lập biểu

NGÔ KHÁNH TOÀN

Kế toán trưởng

**HUYNH VĂN TOÀN**

Tổng Giám đốc



Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Ngày 01 tháng 3 năm 2023

Xác nhận của**Người đại diện theo Pháp luật của Công ty****TỔNG GIÁM ĐỐC**
Huynh Văn Toàn